

# HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH VỚI SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

TS. TRẦN TIẾN DŨNG

**Q**uảng Bình là một tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, là vùng đất có truyền thống lịch sử văn hoá lâu đời. Nhân dân Quảng Bình giàu lòng yêu nước, cần cù, chịu thương, chịu khó trong lao động sản xuất và dũng cảm kiên cường trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm và đối phó với thiên tai.

Quảng Bình thường được nói đến như một vùng đất hết sức khắc nghiệt về điều kiện tự nhiên, nhưng cũng chính trong hoàn cảnh khắc nghiệt ấy, con người Quảng Bình đã không quản ngại hy sinh gian khó, vượt lên trên mọi thử thách để sinh tồn và chiến thắng. Quảng Bình có nguồn tài nguyên đa dạng, với cả 4 vùng sinh thái biển, đồng bằng, bán sơn địa và vùng núi, lại hội đủ các yếu tố tự nhiên chuyển tiếp trên 2 miền Bắc - Nam. Nhắc đến Quảng Bình mọi người đều nghĩ đến Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng - Di sản Thiên nhiên thế giới. Con người và thiên nhiên chính là lợi thế để cho ngành KH&CN Quảng Bình tạo ra những bước đột phá, làm thay đổi cách nghĩ và cuộc sống của người dân nơi đây.

Trong những năm vừa qua, với đường lối và chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, Quảng Bình đã nỗ lực phấn đấu khai thác tiềm năng, phát huy các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội và đã có những thành công đáng khích lệ. Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng bộ Quảng Bình đã vạch ra,

lãnh đạo cấp ủy Đảng và các cấp chính quyền tỉnh Quảng Bình luôn luôn đề cao vai trò của khoa học và công nghệ trong hệ thống kinh tế - xã hội, coi hoạt động khoa học và công nghệ là một trong những nhân tố hàng đầu trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế - xã hội địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần 2 của BCH TW Đảng khoá VIII về "Định hướng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2010", Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan khoa học công nghệ và các nhà khoa học ở Trung ương cùng với địa phương xây dựng các chương trình khoa học, công nghệ của tỉnh, huy động các nguồn lực khoa học công nghệ tại chỗ để triển khai thực hiện các chương trình khoa học, công nghệ phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ mới vào địa phương, góp phần đưa nền kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển cùng nhịp độ với các địa phương khác trong vùng, từng bước hội nhập với xu thế phát triển chung của cả nước và khu vực. Căn cứ vào những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra, trên cơ sở các chương trình khoa học công nghệ địa phương, trong 3 năm (2007-2009) đã có 37 đề tài, dự án

nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh, hàng chục mô hình KH&CN cấp huyện, thành phố và một số đề tài cấp Bộ đã được tổ chức triển khai trên địa bàn. Các đề tài đã cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất, cơ cấu mùa vụ, xoá độc canh và dần dần hình thành tập quán sản xuất hàng hoá, góp phần xoá đói, giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế ổn định.

Các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn được ưu tiên dành cho việc nghiên cứu về khoa học quản lý, về hệ thống chính trị địa phương trong quá trình đổi mới, về những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của mảnh đất và con người Quảng Bình. Nhiều đề tài khoa học đã được nghiên cứu vận dụng triển khai hoặc làm luận cứ để xây dựng quy hoạch, kế hoạch, phục vụ cho công tác lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền.

Các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực điều tra cơ bản đã cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lãnh thổ, cung cấp căn cứ khoa học cho việc xây dựng và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, lĩnh vực kỹ thuật công, nông lâm, ngư nghiệp và phát triển công nghệ mới đã nghiên cứu và có những kết luận ban đầu về những mô hình phát triển kinh tế phù hợp với các vùng sinh thái, huy động và khai thác các nguồn lực tự nhiên và lao động trên địa bàn để đầu tư vào việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả của sản xuất, kinh doanh góp phần xoá đói, giảm nghèo và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững. Nhiều tiến bộ kỹ thuật, nhiều mô hình phát triển nông nghiệp sinh thái, nông

ng nghiệp hàng hoá, kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình, tập đoàn giống cây trồng vật nuôi, trong nông lâm ngư nghiệp đã được phổ biến trong nhân dân dưới hình thức tập huấn chuyển giao công nghệ. Cùng với việc triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, được sự giúp đỡ của Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan khoa học Trung ương, trong những năm qua trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai nhiều đề tài, dự án, các mô hình trình diễn



*Lãnh đạo Sở KH&CN kiểm tra Dự án sản xuất và sử dụng phân nén hữu cơ - vô cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp tại huyện Lệ Thủy*

*Ảnh: TL*

phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, bảo vệ môi trường và chuyển giao công nghệ như: Điều tra tình hình sinh trưởng bưởi Phúc Trạch di thực ở Tuyên Hoá; nuôi Nhím sinh sản tại huyện Bố Trạch; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật giống lúa TBR1 vào sản xuất vùng sâu các xã Gia Ninh, Võ Ninh, Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh; Mô hình sản xuất giá thể, ươm trồng và phát triển một số loài hoa cây cảnh ở đô thị Đồng Hới; Mô hình sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu tại xã Cao Quảng huyện Tuyên Hoá... Ngoài ra, Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt dự án: “Xây dựng mô hình sản xuất và sử dụng phân nén hữu cơ - vô cơ bằng công nghệ sinh học ở quy mô cộng đồng thôn, xã phục vụ sản xuất nông nghiệp tại huyện Lệ Thủy” thuộc Chương trình “Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao

khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn đến năm 2010”; “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất giống hoa và hoa thương phẩm chất lượng cao tại Quảng Bình”... Các đề tài, dự án và mô hình trên bước đầu đã đưa lại hiệu quả trên cả lĩnh vực kinh tế - xã hội và KH&CN, đã tạo ra bước chuyển biến mới trong nhận thức của nông dân về vai trò KH&CN đối với sản xuất, đời sống, góp phần tăng năng suất, sản lượng và giá trị sản phẩm hàng hoá, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao đời sống, góp phần giải quyết việc làm trên cơ sở khai thác hợp lý tiềm năng to lớn vùng gò đồi, trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội địa phương, bảo vệ môi trường sinh thái.

Nhìn chung, công tác quản lý đề tài, dự án đã có những chuyển biến tích cực theo đúng quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000. Một số đề tài triển khai thực hiện có chất lượng và hiệu quả như: Hoàn thiện quy trình sản xuất của giống nhân tạo ở Quảng Bình; Chuyển giao công nghệ sinh sản nhân tạo cá rô đồng, cá lóc tại Quảng Bình; Đánh giá tiềm năng nguồn nước và hướng khai thác sử dụng vào mục đích sản xuất công nghiệp và sinh hoạt khu công nghiệp cảng biển Hòn La... Năm 2008, Sở KH&CN đã tổ chức thành công hội thảo khoa học về Di sản Thiên nhiên thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng nhân dịp 5 năm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được công nhận là Di sản Thiên nhiên thế giới với sự tham gia đông đảo của nhiều nhà khoa học trong và ngoài tỉnh có tâm huyết.

Song song với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động quản lý Nhà nước về khoa học công nghệ ở tỉnh Quảng Bình cũng đã đi vào nề nếp. Công tác quản lý công nghệ đã có những chuyển biến tích cực trong quá trình thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư phát triển trên địa bàn. Công tác an toàn bức xạ hạt nhân đã được quan tâm đúng mức. Các nguồn bức xạ hạt nhân sử dụng trên địa bàn đều được đăng ký và kiểm soát. Các cơ sở y tế có sử dụng bức xạ trong điều trị được tiến hành các thủ tục đăng ký, góp phần bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Công tác bảo hộ quyền sở hữu

công nghiệp ngày càng được chú trọng, đặc biệt là đối với loại nhãn hiệu hàng hoá truyền thống và có chất lượng cao trên địa bàn. Trong đó, đã hướng dẫn các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về thủ tục đăng ký nhãn hiệu hàng hoá và bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá tại Cục sở hữu trí tuệ và đã được cấp văn bằng như Công ty CP Cosevco 6, Xí nghiệp XNK Thủy sản, nước mắm Thuận Đức, rượu Vỡ Xá, rượu Tuy Lộc,... Tổ chức triển khai thực hiện dự án: Xây dựng chỉ dẫn địa lý “Đồng Hới” cho sản phẩm nước mắm do các cơ sở thuộc thành phố Đồng Hới sản xuất thuộc chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp thực hiện giai đoạn 2009 - 2010.

Hoạt động Thanh tra KH&CN đã có nhiều thành tích nổi bật, đặc biệt trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, phòng chống sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận trong đo lường, an toàn bức xạ hạt nhân và tranh chấp trong sở hữu công nghiệp. Hoạt động Thanh tra đã góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng và hợp pháp của người tiêu dùng, đảm bảo công bằng xã hội. Với những thành tích trên, Ban chỉ đạo 127 của Trung ương đã tặng bằng khen cho tập thể Sở KH&CN Quảng Bình và 01 cá nhân đã có thành tích trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại năm 2009.

Hoạt động quản lý Nhà nước về Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng đã có nhiều đóng góp tích cực phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội trên địa bàn của tỉnh, đảm bảo đo lường được thống nhất và chính xác; góp phần ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp địa phương, chất lượng hàng hoá thiết yếu lưu thông trên thị trường đã được kiểm soát, quyền lợi của người tiêu dùng được bảo vệ. Nhiều đơn vị, doanh nghiệp đã xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như ISO 9001:2000, GMP, HACCP, ISO/IEC 17025. Bên cạnh đó, Chi cục đã tham mưu với Sở tổ chức triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh như: Văn phòng UBND các huyện Lệ Thủy, Quảng

Ninh, Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hoá, Minh Hoá, Văn phòng Sở Xây dựng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường...; Hướng dẫn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 tại Công ty cổ phần cơ giới và xây dựng tổng hợp Quảng Bình, Công ty Bình Lợi,... Có thể nói, công tác Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng cơ bản đã đáp ứng công tác quản lý KH&CN của tỉnh, các yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế và phục vụ hội nhập kinh tế thế giới...

Công tác Thông tin KH&CN đã tập trung vào việc thực hiện các chuyên mục trên sóng phát thanh truyền hình, Báo Quảng Bình và Tập san Thông tin KH&CN nhằm thông tin tuyên truyền về những chủ trương, chính sách và hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh, phổ biến những kỹ thuật tiến bộ phục vụ sản xuất và đời sống với nội dung phong phú, đa dạng trên tất cả các lĩnh vực khoa học. Công tác tin học đã bám sát các mục tiêu quốc gia, trong đó chú trọng việc ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý. Trong thời gian qua, Trung tâm Tin học và Thông tin KH&CN đã số hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu thư viện điện tử tổng hợp đa ngành phục vụ công tác lưu trữ, tra cứu và chuyển giao; đã tham gia và hoàn thành tốt trong các hoạt động CNTT của tỉnh và Sở giao; công tác dịch vụ CNTT và thông tin KH&CN được đẩy mạnh. Đặc biệt, trong năm 2009, hoạt động thông tin KH&CN đã tuyên truyền nhiều hoạt động trọng đại của ngành như: Hội thảo khoa học: “KH&CN Bình - Trị - Thiên liên kết và phát triển”, Kỷ niệm 20 năm ngành KH&CN Quảng Bình và kỷ niệm 50 ngày thành lập ngành KH&CN Việt Nam.

Hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ được đẩy mạnh, nhiều tiến bộ KH&CN đã được chuyển giao vào địa bàn, mang lại hiệu quả thiết thực. Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ đã tổ chức triển khai một số dự án mô hình sản xuất thử, thử nghiệm làm luận cứ khoa học, đảm bảo độ tin cậy trong việc khuyến nghị nhân rộng trên địa bàn như dự án ứng dụng công nghệ mô hình trong sản xuất giống cây lâm nghiệp cao sản phục vụ phát triển trồng rừng tại Quảng Bình thuộc

chương trình xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi; Tổ chức nuôi tôm thẻ chân trắng tại khu thực nghiệm xã Ngư Thủy Bắc và sản xuất các giống nấm cung cấp cho các hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Qua thực tiễn hoạt động, tiềm lực KH&CN của địa phương nói chung, và của Sở KH&CN nói riêng đã không ngừng lớn mạnh. Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư xây dựng đồng bộ và hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động KH&CN. Đội ngũ cán bộ KH&CN được tăng cường, thường xuyên có chính sách đào tạo và đào tạo lại để nâng cao năng lực tiếp thu tri thức KH&CN mới. Hiện nay, có 2 cán bộ đang làm nghiên cứu sinh, 3 cán bộ học Thạc sỹ, 1 cán bộ được đào tạo sau đại học theo đề án 165.

Cũng trong 3 năm qua, Sở KH&CN đã phối kết hợp với Đoàn TNCSHCM, Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên hiệp các Hội KH&KT tổ chức thành công 02 Hội thi sáng tạo kỹ thuật Quảng Bình lần thứ II và lần thứ III với chất lượng cao. Nhiều giải pháp dự thi được Ban Tổ chức Hội thi chọn tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc và đạt giải cao như: giải pháp “Phương pháp cố định tử cung mới ứng dụng trong phẫu thuật nội soi bóc nhân xơ và cắt tử cung bán phần bằng Pozzi” của bác sỹ chuyên khoa cấp 2 Phan Xuân Khôi - Bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đông Hới đạt giải nhì... Một số giải pháp đã được Cục Sở Hữu trí tuệ trao bằng độc quyền sáng chế như giải pháp “Máy hút dự trữ áp lực âm” của bác sỹ Khôi; giải pháp “Phương pháp xác định góc mái dốc và góc mái dốc bậc thang ổn định trượt đối với mái dốc đường giao thông và công trình xây dựng vùng miền núi được cấu tạo từ đất đá không đồng nhất” của tác giả Nguyễn Đức Lý - Phó giám đốc Sở KH&CN Quảng Bình.

Đánh giá cao vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quảng Bình lần thứ XIV quyết định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là: “Phát triển mạnh mẽ KH&CN, nắm bắt và vận dụng sáng tạo thành tựu

khoa học, công nghệ mới, nâng cao hàm lượng chất xám trong sản xuất, kinh doanh, có chiến lược “đi tắt, đón đầu” trong kinh tế tri thức. Hoạt động nghiên cứu KH&CN phải thực sự phát huy tốt vai trò cung cấp luận cứ cho việc xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, gắn kết quả nghiên cứu khoa học với áp dụng vào thực tiễn. Đẩy mạnh việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và thành tựu KH&CN, từng bước tạo đột phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong từng ngành, từng lĩnh vực kinh tế. Chú trọng đầu tư xây dựng tiềm lực KH&CN; đổi mới đồng bộ cơ chế quản lý KH&CN theo hướng Nhà nước chỉ đầu tư vào một số đề tài, dự án ở một số lĩnh vực trọng điểm, cấp bách; xoá bỏ bao cấp, thực hiện xã hội hoá hoạt động KH&CN; có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học trong nông - lâm - ngư nghiệp, các công nghệ mới trong sản xuất vật liệu xây dựng chế biến nông - lâm - thủy sản, từng bước áp dụng công nghệ du lịch... Điều chỉnh và bổ sung chính sách, tạo môi trường thuận lợi để phát huy và thu hút nhân tài. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ở mọi lĩnh vực trong toàn tỉnh.”

Trên cơ sở định hướng cơ bản mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XIV đã đề ra, hoạt động KH&CN cần phải phát huy tính chủ động sáng tạo và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về KH&CN. Trước mắt cần hoàn thiện và nâng cao năng lực quản lý của cơ quan quản lý KH&CN cấp tỉnh, ổn định và chuyên môn hoá cán bộ chuyên trách KH&CN cấp huyện, thành phố và ngành để hệ thống quản lý KH&CN sớm ổn định như một chính thể từ tỉnh xuống cơ sở. Đi đôi với nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, cần nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy về KH&CN để đưa hoạt động KH&CN đi vào nề nếp, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để từng bước tạo lập và phát triển

thị trường KH&CN, hình thành hệ thống tổ chức nghiên cứu triển khai đủ năng lực. Thực hiện xã hội hoá một số hoạt động KH&CN. Hoàn thiện cơ chế xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo hướng áp dụng rộng rãi phương thức tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo cơ chế cạnh tranh, công khai, dân chủ; thí điểm cơ chế thực hiện các nhiệm vụ KH&CN xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo đơn đặt hàng; đổi mới phương thức hỗ trợ hoạt động nghiên cứu KH&CN thông qua hệ thống quỹ; đánh giá hoạt động KH&CN dựa trên những tiêu chuẩn rõ ràng, cụ thể, phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; bảo đảm tính độc lập và khách quan và nâng cao chất lượng hoạt động của các hội đồng KH&CN; đổi mới cơ chế theo hướng buộc phải áp dụng và áp dụng nhanh các kết quả nghiên cứu KH&CN vào thực tiễn sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội.

Đổi mới cơ chế quản lý và hoạt động của các tổ chức nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ theo lộ trình chuyển dần sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp và tổ chức KH&CN tự trang trải kinh phí, đồng thời thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động KH&CN, tài chính, quản lý nhân sự và quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN đối với các tổ chức nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ.

Đa dạng hoá nguồn vốn đầu tư cho KH&CN. Nhà nước chỉ tập trung đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm được xác định trong Chiến lược phát triển KH&CN, các lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách và những lĩnh vực công ích do Nhà nước quy định. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm nâng cao năng lực cạnh tranh và thành lập quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Tăng cường khai thác các nguồn vốn từ hợp tác quốc tế cho phát triển KH&CN.

- Áp dụng cơ chế khoán đối với đề tài, dự án KH&CN trong một số lĩnh vực KH&CN trên cơ sở thẩm định kỹ về nội dung, sản phẩm nghiên cứu và dự toán kinh phí thực hiện. Việc thanh, quyết toán

kinh phí thực hiện đề tài, dự án KH&CN phải căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng sản phẩm nghiên cứu là chủ yếu; nên bãi bỏ các thủ tục thanh, quyết toán không còn phù hợp trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Xây dựng chính sách thu hút, ưu đãi, tôn vinh, sử dụng và trọng dụng nhân tài, trí thức KH&CN theo mục tiêu, nhu cầu, lĩnh vực ưu tiên góp phần nâng cao năng lực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng phát triển tiềm lực KH&CN, trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng và bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN. Phải coi trọng bồi dưỡng nguồn năng lực nội sinh để trong một tương lai gần, đội ngũ cán bộ KH&CN tỉnh nhà đủ sức giải quyết những nhiệm vụ KH&CN trọng tâm của tỉnh. Song song với việc bồi dưỡng nguồn nhân lực, phải đầu tư hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất KH&CN đủ đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội, đặc biệt trong các lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng, thông tin KH&CN và Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng.

- Hoạt động KH&CN phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của cuộc sống và phục vụ thiết thực kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình trọng điểm của tỉnh, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và quốc phòng - an ninh của tỉnh.

- Hoạt động KH&CN phải hướng tới việc hỗ trợ các doanh nghiệp hội nhập, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, phải có trách nhiệm hướng dẫn giúp đỡ, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và các thành tựu KH&CN, xác lập quyền sở hữu tài sản trí tuệ, khai thác thông tin KH&CN và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo đo lường nhằm không ngừng nâng cao năng suất - chất lượng - hiệu quả sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường phục vụ hội nhập thành công. Tổ chức triển khai hoạt động thông báo và hỏi đáp theo Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Tổ chức Thương mại thế

giới WTO.

- Tạo mối liên kết và hợp tác bền vững trong hoạt động KH&CN, trước hết là liên kết giữa các chương trình kinh tế - xã hội với các nhiệm vụ KH&CN theo hướng nhiệm vụ KH&CN phải đáp ứng và phục vụ chương trình kinh tế - xã hội, ngược lại chương trình kinh tế - xã hội phải có luận chứng khoa học. Cần mở rộng hợp tác khoa học với các cơ quan, đơn vị, tổ chức khoa học, công nghệ ở Trung ương và tổ chức quốc tế để tranh thủ chuyển giao, ứng dụng những tiến bộ khoa học mới, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, đồng thời qua đó tranh thủ học tập kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ KH&CN địa phương. Xây dựng cơ chế liên kết giữa trường đại học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các doanh nghiệp trong việc nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu KH&CN vào sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội.

Phát huy có hiệu quả chức năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật và các Hội khoa học chuyên ngành đối với các quy hoạch, kế hoạch chương trình kinh tế - văn hoá - xã hội lớn của tỉnh.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sáng tạo trong cán bộ, công nhân viên, lao động và quần chúng nhân dân; Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng các thành tựu KH&CN, các giải pháp kỹ thuật tiên tiến vào công tác, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội, đặc biệt là trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, cải cách hành chính, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả nền kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân...

Nhìn lại chặng đường qua, dù còn nhiều khó khăn và thử thách, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, công chức, viên chức ngành KH&CN, hoạt động khoa học và công nghệ Quảng Bình đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp CNH - HĐH, xây dựng quê hương Quảng Bình ngày càng giàu mạnh, văn minh.

**T.T.D**